

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**BIA HADBREW**

**HẢI DƯƠNG - NĂM 2023**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 11/HABECO HD/CBHQ**

**I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG**

Địa chỉ: Phố Quán Thánh - P. Bình Hàn - TP. Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 02203 852 319

Fax: 02203.859.835

E-mail: info@hadubeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0800283766

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Bia Hadbrew**

2. Thành phần: Nước, Malt, Gạo, Đường, Hoa Houblon.

3. Độ cồn:  $4,0 \pm 0,5$  (%v/v ở 20°C)

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Đối với sản phẩm trong trạng thái kín, đầy, bảo quản ở nhiệt độ  $1^{\circ}\text{C} \div 10^{\circ}\text{C}$ :

| Stt | Loại bia                                     | Hạn sử dụng |
|-----|----------------------------------------------|-------------|
| 1   | <b>Hadbrew</b> Keg Inox 1; 2; 15; 20; 30 lít | 30 ngày     |
| 2   | <b>Hadbrew</b> Chai 1 lít                    | 2 tháng     |

5. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng

- Nhiệt độ bảo quản:  $1^{\circ}\text{C} \div 10^{\circ}\text{C}$ ;
- Vận chuyển bằng phương tiện khô, sạch, có bảo quản lạnh từ  $1^{\circ}\text{C} \div 10^{\circ}\text{C}$ , tránh thất thoát nhiệt, tránh va đập mạnh;
- Để chiết rót bia được dễ dàng, không tạo nhiều bọt, sau khi vận chuyển về nơi sử dụng, nên để ổn định ít nhất 2 giờ trước khi rót.
- Không sử dụng khi lái xe.

6. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Bia được chứa trong keg inox, keg nhựa, chai chuyên dùng cho hàng thực phẩm; Dung tích: từ 1 lít đến 30 lít.

Dụng cụ chứa đựng sản phẩm phải kín và được vệ sinh sạch sẽ đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (Kèm theo)**

(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



MẪU NHÃN BIA HADBREW



283766-C  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BIA  
HÀI DƯƠNG  
T. HÀI D

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Hải Dương, ngày 28 tháng 2 năm 2023*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG**

**GIÁM ĐỐC**



**TRẦN HUY LOÃN**





**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

**BẢN SAO**  
VILAS 595

Số/No. : 23.02.14.386

1. Tên mẫu/Name of sample : **BIA HADBREW**  
NSX: 14.02.2023  
2. Tên/địa chỉ khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG**  
Name/Address of customer : **Phố Quán Thánh, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.**  
3. Mô tả mẫu/Sample description : **/.**  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : **14/02/2023**  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : **Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer**  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : **14/02/2023 - 21/02/2023**  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic     | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn cho phép Regular limit |
|--------|---------------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|---------------------------------|
| 1      | Độ cồn (20°C)/ Ethanol (20°C) * | TCVN 5562:2009              | % V         | 4,04           | TCVN 7042:2013<br>tự công bố    |
| 2      | Diacetyl/ Diacetyl              | TCVN 6058:1995              | mg/L        | 0,07           | TCVN 7042:2013<br>≤ 0,2         |

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
**LABORATORY**

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2023/ Hanoi, February 21, 2023  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG**  
**DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING**



ThS. Nguyễn Thành Trung

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng  
Ngày 23-02-2023  
Đã được thực hiện 342 Quyển số 01

Bùi Văn Hào



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**NGUYỄN THÀNH TRUNG**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

**BẢN SẠO**  
VILAS 595

Số/No.: 23.02.14.386

1. Tên mẫu: BIA HADBREW  
Name of sample: NSX: 14.02.2023  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG  
Name/Address of customer: Phố Quán Thánh, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam  
3. Mô tả mẫu: Sản phẩm đóng chai nhựa, bao bì kín  
Sample description:  
4. Ngày nhận mẫu: 14/02/2023  
Date of receiving sample:  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi  
The personnel performing/sending sample(s): By customer  
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 14/02/2023 – 20/02/2023  
The dates of testing activities:  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results:

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                 | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result   |
|--------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------|---------------------|
| 1      | Tổng số vi sinh vật hiếu khí *<br>Total aerobic microorganisms | TCVN 4884-1:2015               | CFU/mL         | 5,2x10 <sup>1</sup> |
| 2      | Coliforms *                                                    | TCVN 6848:2007                 | CFU/mL         | <1                  |
| 3      | Escherichia coli *                                             | TCVN 7924-2:2008               | CFU/mL         | <1                  |
| 4      | Clostridium perfringens *                                      | TCVN 4991:2005                 | CFU/mL         | <1                  |
| 5      | Fecal streptococci *                                           | TCVN 6189-2:1996               | CFU/mL         | <1                  |
| 6      | Tổng số nấm men và nấm mốc *<br>Total yeasts and moulds        | TCVN 8275-1:2010               | CFU/mL         | <1                  |

Nhận xét:

Ngày: 23-02-2023

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023  
Hanoi, February 20, 2023

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC

*[Signature]*

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Khổng Minh Tuấn

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÀNH TRUNG

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.KPH: Không phát hiện/ Not detected  
3.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
4.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
5.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
6.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).  
7.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.